

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA
NO VA LAND INVESTMENT
GROUP CORPORATION

Số/No.: 41/2021-TT-NVLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2021
Ho Chi Minh City, November 19th, 2021

TỜ TRÌNH PROPOSAL

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty
Re. Amending, supplementing the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
To: Esteemmed Shareholders of No Va Land Investment Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020 and guiding documents for the implementation;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly on November 26th, 2019 and other implementing regulations;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**");
The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**");
- Quy chế Quản trị Công ty.
The Corporate Governance Regulations of the Company.

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua các nội dung sau:

The Board of Directors ("**BOD**") would like to submit to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for approval as follows:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công Ty như sau:

Amending, supplementing some provisions of the Company's Charter:

STT No.	Điều lệ hiện hành/ <i>Current Company's Charter</i>	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/ <i>Draft of the Company's Charter amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
1	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: a. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu từ HĐQT. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc điều tra, UBKT phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của UBKT quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty; Article 40. Audit Committee 2. <i>The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in:</i> a. <i>If there is a request from individual shareholders or a group of shareholders provided for in Clause 3, Article 20 of this Charter, the Audit Committee shall perform the inspection within seven (07) working days from the date of receipt thereof. Within a period of</i>		Nội dung này quy định về trách nhiệm của Ban Kiểm Soát theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp, không áp dụng đối với Ủy ban Kiểm toán. <i>The provision on responsibilities of the Supervisory Board under the Article 170 of Enterprise Law does not apply to the Audit Committee.</i>	Xóa/ <i>Delete</i>

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
	fifteen (15) working days from the date of completion of the inspection, the Audit Committee must submit a report on the inspected issues to the BOD and the requesting shareholder or the group of shareholders. The Audit Committee's inspections stipulated in this clause must not disrupt the normal activities of the BOD and shall not interrupt the business administration of the Company;			
2	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: b. <u>Xây dựng cơ chế tiếp nhận</u> ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó; Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: b. <u>Develop a mechanism to receive</u> feedback and complaints from employees in the Company regarding misconducts and omissions in business management, administration, risk management and internal	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: b. <u>Tiếp nhận</u> ý kiến phản ánh, khiếu nại của nhân viên trong Công Ty về các sai phạm, thiếu sót trong việc quản lý, điều hành kinh doanh, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Cần đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người phản ánh, khiếu nại, cũng như quy định về điều tra độc lập và các bước xử lý sau đó; Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: b. <u>To receive</u> feedback and complaints from employees in the Company regarding misconducts and omissions in business management, administration, risk	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp <i>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i>	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
	control. It is necessary to ensure the confidentiality and protection of legal rights and interests of the complainants as well as to prescribe independent investigation and subsequent handling steps	management and internal control. It is necessary to ensure the confidentiality and protection of legal rights and interests of the complainants as well as to prescribe independent investigation and subsequent handling steps		
3	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: c. Khi phát hiện Thành viên HĐQT, Ban TGD và những Người điều hành khác của Công Ty vi phạm nghĩa vụ quản trị và quản lý Công Ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Điều 49 và Điều 50 của Điều lệ thì phải yêu cầu bằng văn bản người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm; Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: c. Upon detecting violation of administration and management duties by Members of the BOD, BOM and other Executives of the Company as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises, Article 45 and Article 46 of this Charter, there must be written documents requesting offenders to immediately stop the offending acts		Nội dung này quy định trách nhiệm của Ban Kiểm Soát theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp, không áp dụng đối với Ủy ban Kiểm toán. The provision on responsibilities of the Supervisory Board under the Article 170 of Enterprise Law does not apply to the Audit Committee.	Xóa/Delete

STT No.	Điều lệ hiện hành/ Current Company's Charter	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/Draft of the Company's Charter amended	Căn cứ/lý do sửa đổi The base/reason for amending	Loại sửa đổi/The kind of amending
4	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: e. Giải quyết mọi bất đồng giữa Ban TGD và kiểm toán độc lập về BCTC Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: e. Resolve any disagreements between the BOM and the independent auditor on the financial statements		Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law	Xóa/Delete
5	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: i. <u>Giám sát hệ thống các quy chế và thủ tục kiểm soát đối với việc công bố thông tin, thủ tục kiểm soát nội bộ đối với việc lập BCTC và sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức theo quy định của Công Ty.</u> Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: i. <u>Monitor the system of control regulations and procedures for disclosure of information, internal control procedures for preparation of</u>	Điều 40. Ủy ban Kiểm toán 2. UBKT thực hiện quyền và trách nhiệm của mình nhằm trợ giúp HĐQT trong việc: i. <u>Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công Ty.</u> Article 40. Audit Committee 2. The Audit Committee shall exercise its powers and perform its duties to assist the BOD in: <u>Monitor the truthfulness of the Company's financial statements and official disclosures related to the Company's financial results</u>	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Điều lệ hiện hành/ <i>Current Company's Charter</i>	Dự thảo Điều lệ sửa đổi/ <i>Draft of the Company's Charter amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
	<i>financial statements and compliance with ethical standards set forth by the Company</i>			

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế Quản trị Công Ty

Amending, supplementing some provisions of the Corporate Governance Regulations of the Company

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/ <i>The kind of amending</i>
1	Điều 27. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán. 2. Các cuộc họp của UBKT với các phòng ban có liên quan đến hoạt động của UBKT phải được lập thành văn bản và báo cáo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch UBKT theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT. <i>Article 27. Meetings of the Audit Committee</i> 2. <i>The meetings of the Audit Committee with the departments related to its operations must be documented and the outcomes of such meetings shall be reported to the Head of the Audit Committee according to the Operating Regulation of the Audit Committee</i>		Theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp, UBKT có nghĩa vụ xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trình Hội đồng quản trị ban hành. Cơ chế làm việc và lưu trữ tài liệu của UBKT được quy định trong Quy chế Hoạt động UBKT/According to the provisions of Article 137 of the Law on Enterprises, the Audit Committee is obliged to develop the operational regulations of the Audit Committee and submit it to the BOD for promulgation. The working mechanism and	Xóa/Delete

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
			document storage of the Audit Committee are specified in the Regulation on Operation of the Audit Committee	
2	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên: <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i> 1. Issues related to financial statements and annual reports:	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Giám sát đối với quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính. <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i> 1. Supervision over the preparation and presentation of financial statements	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law	Điều chỉnh/Adjust
3	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên: c. Xem xét BCTC trên báo cáo thường niên và cân nhắc xem liệu có đầy đủ, nhất quán với thông tin mà các thành viên Tiểu ban đã biết và có phản ánh các nguyên tắc kế toán phù hợp hay không; <i>Article 28. Power and duties of the Audit Committee</i>		Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law	Xóa/Delete

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	1. Issues related to financial statements and annual reports: c. Review the financial statements as against the annual reports to see if they are informative and consistent with the information known to the Committee members and if they reflect appropriate accounting principles			
4	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 1. Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính và báo cáo thường niên: d. Xem xét các phần khác của báo cáo thường niên và hồ sơ pháp lý liên quan trước khi công bố cũng như xem xét mức độ chính xác, đầy đủ của thông tin; Article 28. Power and duties of the Audit Committee 1. Issues related to financial statements and annual reports: d. Review other parts of the annual reports and related legal documents before disclosure as well as evaluate the accuracy and completeness of the information.		Xóa để phù hợp với quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp <i>Deleting for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i>	Xóa/Delete
5	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 2. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ a. HĐQT phê duyệt:	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 2. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ a. HĐQT phê duyệt:	Tên gọi theo quy định tại Điều 3 Thông tư 66/2020/TT-BTC/ <i>Name as prescribed in the</i>	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	(i) <u>Điều lệ kiểm toán nội bộ</u> trên cơ sở đề xuất của UBKT; (ii) Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán Article 28. Power and duties of the Audit Committee 2. <i>Issues related to Internal audit</i> a. <i>The BOD shall approve:</i> (i) <u>The Internal audit charter</u> on the basis of the Audit Committee's recommendations; (ii) Annual internal audit plans and important changes in the audit plans.	(i) <u>Quy chế kiểm toán nội bộ</u> trên cơ sở đề xuất của UBKT; (ii) Kế hoạch KTNB hàng năm và những thay đổi quan trọng của kế hoạch kiểm toán Article 28. Power and duties of the Audit Committee 2. <i>Issues related to Internal audit</i> a. <i>The BOD shall approve:</i> (i) <u>The Internal audit Regulation</u> on the basis of the Audit Committee's recommendations; (ii) Annual internal audit plans and important changes in the audit plans.	Article 3 of Circular 66/2020/TT-BTC	
6	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 3. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập d. UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà <u>Tiểu ban</u> hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán). Article 28. Power and duties of the Audit Committee 2. <i>Issues related to independent audit</i>	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 3. Các vấn đề liên quan đến Kiểm toán độc lập d. UBKT có thể trao đổi với các kiểm toán viên độc lập về bất cứ vấn đề nào mà <u>Ủy ban</u> hoặc kiểm toán viên cho rằng cần thiết phải thảo luận (Thư quản lý, những khó khăn, tồn tại và phát hiện từ kết quả các cuộc kiểm toán). Article 28. Power and duties of the Audit Committee 2. <i>Issues related to independent audit</i>	Tên gọi Ủy ban Kiểm toán theo Luật Doanh nghiệp/ <i>Name as the Law on Enterprise</i>	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	d. The Audit Committee can discuss with independent auditors on any issues that the Audit Committee deems necessary to discuss (management letter, challenges, limitations and findings of the audits)	d. The Audit Committee can discuss with independent auditors on any issues that the Audit Committee deems necessary to discuss (management letter, challenges, limitations and findings of the audits)		
7	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 5. Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ a. UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc <u>tiểu ban</u> trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo	Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán 5. Các vấn đề liên quan đến Tuân thủ a. UBKT xem xét tính hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ pháp luật, các quy định, kết quả điều tra và hệ thống theo dõi của Ban điều hành đối với các trường hợp không tuân thủ. Để thực hiện trách nhiệm này, UBKT yêu cầu bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo định kỳ/đột xuất công tác kiểm tra tuân thủ, phát hiện vi phạm của bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan cũng như cách thức xử lý và giải quyết vấn đề sau khi có phát hiện không tuân thủ, phát hiện vi phạm. Bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan có trách nhiệm trao đổi thông tin và báo cáo lại kết quả soát xét đã thực hiện cho UBKT. Trong một số trường hợp cần thiết, để thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình, UBKT có thể cử nhân sự thuộc <u>Ủy ban</u> trực tiếp thực hiện việc soát xét, đánh giá các báo cáo thực	Tên gọi Ủy ban Kiểm toán theo Luật Doanh nghiệp/ Name as the Law on Enterprise	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
	cáo thực hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan. Article 28. Power and duties of the Audit Committee 5. Compliance issues a. The Audit Committee reviews the effectiveness of the monitoring system for legal compliance, survey results and monitoring systems of the Executive Board for non-compliance cases. To perform this responsibility, the Audit Committee requires the internal audit and relevant departments to review and evaluate periodic/ad-hoc reports on inspection of compliance and detection of violations by the Internal Audit Department and relevant departments, as well as trouble-shooting solutions for any non-compliance and violations. The Internal Audit Department and relevant departments are responsible for sharing information and reporting review results to the Audit Committee. If needed in some cases, in order to carry out its role and tasks, the Audit Committee may assign its members to directly review and evaluate the reports prepared by the Internal Audit Department and other relevant departments	hiện bởi bộ phận KTNB và các bộ phận/phòng ban có liên quan Article 28. Power and duties of the Audit Committee 5. Compliance issues a. The Audit Committee reviews the effectiveness of the monitoring system for legal compliance, survey results and monitoring systems of the Executive Board for non-compliance cases. To perform this responsibility, the Audit Committee requires the internal audit and relevant departments to review and evaluate periodic/ad-hoc reports on inspection of compliance and detection of violations by the Internal Audit Department and relevant departments, as well as trouble-shooting solutions for any non-compliance and violations. The Internal Audit Department and relevant departments are responsible for sharing information and reporting review results to the Audit Committee. If needed in some cases, in order to carry out its role and tasks, the Audit Committee may assign its members to directly review and evaluate the reports prepared by the Internal Audit Department and other relevant departments		

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
8	Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc 9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho <u>Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch UBKT</u> ngay sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên. <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i> 9. The CEO and Deputy CEOs may make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the <u>BOD Chairman and Head of the Audit Committee</u> after making a decision beyond the above authority	Điều 43. Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc 9. TGD và các PTGD có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. TGD và các PTGD phải báo cáo ngay cho <u>Chủ tịch HĐQT</u> ngay sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên. <u>Chủ tịch HĐQT chỉ đạo UBKT thực hiện rà soát lại quyết định vượt thẩm quyền nêu trên khi cần thiết.</u> <i>Article 43. Coordination procedures between the BOD, BOD Committees and the CEO</i> 9. The CEO and Deputy CEOs may make decision on measures beyond their authority in the event of force majeure (natural disasters, epidemics, fires, etc.) to minimize the damages to the Company but must take personal responsibility for those decisions. The CEO and Deputy CEOs must immediately report to the <u>BOD Chairman</u> after making a decision beyond the above authority. The BOD	Sửa đổi theo quyền và nghĩa vụ của UBKT được quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp <i>Amending for the provision on responsibilities of the AC at Clause 3 Article 161 Enterprise Law</i>	Điều chỉnh/Adjust

STT No.	Quy chế Quản trị Công Ty hiện hành <i>The current Corporate Governance Regulations of the Company</i>	Dự thảo Quy chế Quản trị Công Ty sửa đổi <i>Draft of the Corporate Governance Regulations of the Company amended</i>	Căn cứ/lý do sửa đổi <i>The base/reason for amending</i>	Loại sửa đổi/The kind of amending
		<i>Chairman directed the Audit Committee to review the above-mentioned decision when necessary</i>		

3. ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT cập nhật vào Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công Ty các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Mục 1, Mục 2 Tờ trình này, bao gồm cả những điều chỉnh, sửa đổi các nội dung khác của Điều lệ Công Ty và Quy chế Quản trị Công Ty sử dụng các thuật ngữ viết tắt, các viện dẫn điều khoản từ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

The GMS authorize the BOD to update to the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company based on the contents approved by the GMS in Section 1, Section 2 of this Proposal, including adjustments and amendments the other regulations of the Company's Charter and the Corporate Governance Regulations of the Company using abbreviated terms, cited terms from the content approved by the GMS.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Respectfully submitting to the GMS for consideration and approval./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOARD



BÙI THANH NHƠN